TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2022/HS-ST
Ngày 30-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sỹ.

2. Ông Phạm Ngọc Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thành Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T(tên gọi khác: A); sinh ngày X tại thành phố Q, tỉnh B; nơi cư trú: Tổ X, khu phố Y, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: C; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn X (chết), mẹ: Phạm Thị T (chết); có vợ (đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007); tiền án: 02,

- Ngày 28-11-2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 19-9-2020;

- Ngày 07-6-2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 17-11-2021;

Tiền sự: 0; nhân thân:

- Ngày 28-7-2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích";

- Ngày 17-4-2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 14-11-2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 16-10-2019 bị Công an thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản;

Các án tích trên đã được xóa; bị bắt, tạm giam từ ngày 05-4-2022 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Ngọc Trường S; sinh năm X; nơi cư trú: Tổ X, khu phố Y, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Nguyễn Thị H; sinh năm X; nơi cư trú: Tổ X, khu phố Y, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

2. Chị Lê Thị Q; sinh năm V; nơi cư trú: Tổ C, khu phố Y, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

3. Anh Võ Tấn N; sinh năm V; nơi cư trú: Tổ C, khu phố Y, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Hoàng V; sinh năm B; nơi cư trú: Tổ Z, khu phố V, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định đột nhập quán C (tổ X, khu phố Y, phường H, thành phố Q) của anh Nguyễn Hoàng Trường S làm chủ, nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01-01-2022, Nguyễn Ngọc T đã mượn xe mô-tô biển kiểm soát 77L1-120.10 của chị Nguyễn Thị H để đi mua 01 T bấy đinh bằng kim loại, dài 65cm, đường kính 09mm, một đầu dẹp, một đầu uốn cong tại một cửa hàng trên đường T, thành phố Q. Sau đó, T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại quán C, cụ thể như sau:

- Khoảng hơn 13 giờ 00 phút ngày 01-01-2022, T dùng thanh bấy đinh cạy khóa cửa để vào trong quán. Sau đó, T gọi 04 người thu mua phế liệu (không rõ lai lịch) đến quán C và bán phế liệu: 02 quạt điều hòa không khí loại Daikio DK-5000D; 01 quạt điều hòa không khí hiệu DHF, model ZC-215Y; 01 quạt điều hòa không khí hiệu DHF, model ZC-100Y; thu được 800.000 đồng. T lấy 01 quạt đứng hiệu Senko của quán mang đến nhà chị Lê Thị Q để mua cà phê và cho chị Q. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quy Nhơn kết luận: 01 quạt đứng hiệu Senko trị giá 300.000 đồng; 02 quạt điều hòa không khí loại Daikio DK-5000D trị giá 4.400.000 đồng; 01 quạt điều hòa không khí hiệu DHF, model ZC-215Y trị giá 5.000.000 đồng; 01 quạt điều hòa không khí hiệu DHF, model ZC-100Y trị giá 2.500.000 đồng; tổng giá trị là 12.200.000 đồng.

- Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, T thuê anh Võ Tấn N đến quán C chở tài sản của quán đi bán. T nói dối anh N là tài sản của chị của T cho nên anh N đồng ý.

Sau đó, anh N điều khiển xe ba-gác máy không gắn biển số, số máy 1P53FMH10137267, đến quán và cùng T chuyển 01 thùng chứa đá lạnh Inox, 02 hộp lọc rác Inox, 01 lò nướng hiệu Rinnai, 02 kệ treo Inox, 01 nồi cơm điện hiệu Sharp, 01 bàn xếp Inox lên xe ba-gác máy. Lúc này anh Nguyễn Hoàng V (nhân viên cũ của quán) đi ngang thấy nên đến ngăn cản và gọi anh Nguyễn Hoàng Trường S đến. Khi thấy bị phát hiện, T chuyển những tài sản từ trên xe ba-gác máy xuống dưới vỉa hè rồi điều khiển xe mô-tô 77L1-120.10 rời đi và đem xe mô-tô trả cho anh Nguyễn Văn T (con ruột của chị Nguyễn Thị H). Sau khi sự việc xảy ra, anh S đến Công an phường H trình báo. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quy Nhơn kết luận: 01 thùng chứa đá lạnh Inox trị giá 4.000.000 đồng; 02 hộp lọc rác Inox trị giá 2.600.000 đồng; 01 lò nướng hiệu Rinnai trị giá 7.200.000 đồng; 02 kệ treo Inox trị giá 800.000 đồng; 01 nồi cơm điện hiệu Sharp trị giá 1.320.000 đồng; 01 bàn xếp Inox trị giá 400.000 đồng; tổng giá trị là 16.320.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý trả lại cho anh S các tài sản gồm: 01 thùng chứa đá lạnh Inox, 02 hộp lọc rác Inox, 01 lò nướng hiệu Rinnai, 02 kệ treo Inox, 01 nồi cơm điện hiệu Sharp, 01 bàn xếp Inox, 01 quạt đứng hiệu Senko; anh S không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với T. Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý chuyển 01 xe ba-gác máy không gắn biển số, không giấy đăng ký, số máy 1P53FMH10137267, đã qua sử dụng đến Công an thành phố Quy Nhơn để xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền; anh N yêu cầu được nhận lại xe ba-gác nêu trên. Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn 01 thanh bấy đinh bằng kim loại, dài 65cm, đường kính 09mm, một đầu dẹp, một đầu uốn cong, đã qua sử dụng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31-5-2022.

Bản cáo trạng số 80/CT-VKSQN ngày 26-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã nêu và các chứng cứ mà cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập. Bị cáo xin Tòa xử phạt nhẹ.

Trong phần luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu, tiêu hủy 01 thanh bấy đinh bằng kim loại, dài 65cm, đường kính 09mm, một đầu dẹp, một đầu uốn cong, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Ngọc T số tiền 800.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Ngọc T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, bị cáo xin xử phạt mức án nhẹ để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố bảo đảm tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

[2] Bị cáo Nguyễn Ngọc T là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định: Trong ngày 01-01-2022, bị cáo đã 02 lần liên tiếp thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản tại quán C (tổ X, khu phố Y, phường H, thành phố Q) của anh Nguyễn Hoàng Trường S làm chủ gồm: 02 quạt điều hòa không khí loại Daikio DK-5000D; 01 quạt điều hòa không khí hiệu DHF, model ZC-215Y; 01 quạt điều hòa không khí hiệu DHF, model ZC-100Y; 01 thùng chứa đá lạnh Inox; 02 hộp lọc rác Inox; 01 lò nướng hiệu Rinnai; 02 kệ treo Inox; 01 nồi cơm điện hiệu Sharp; 01 bàn xếp Inox; tổng giá trị là 28.520.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Tại Bản án số 92/2021/HS-ST ngày 07-6-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Q, bị cáo bị kết án về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự 'Tái phạm" (điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự), chưa được xóa án tích. Cho nên, với lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" (điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự), bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án phạt tù, bị xử phạt vi phạm hành chính, vừa mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 17-11-2021 thì đến ngày 01-01-2022 lại tiếp tục phạm tội. Rõ ràng, bị cáo không hề ăn năn hối cải, với bản tính lười lao động, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại các điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Cho nên, cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho những trường hợp tương tự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, được bị hại xin cho giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên có thể xem

xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với số tiền thu lợi bất chính thông qua việc bán các tài sản trộm cắp được, cần áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo nộp lại số tiền 800.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 xe ba-gác máy không gắn biển số, không giấy đăng ký, số máy 1P53FMH10137267, đã qua sử dụng, cơ quan điều tra đã chuyển đến Công an thành phố Quy Nhơn để xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định số 30/QĐ-CSĐT ngày 27-4-2022 nên việc anh Võ Tấn N yêu cầu nhận lại xe sẽ được xử lý trong vụ việc đó; Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng, theo khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu, tiêu hủy công cụ, phương tiện phạm tội là 01 thanh bấy đinh bằng kim loại, dài 65cm, đường kính 09mm, một đầu dẹp, một đầu uốn cong, đã qua sử dụng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31-5-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

[7] Đối với hành vi của chị Nguyễn Thị H cho bị cáo mượn xe mô-tô biển kiểm soát 77L1-120.10 nhưng chị H không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, cũng như việc chị Lê Thị Q được bị cáo tặng cho tài sản nhưng không biết do bị cáo trộm cắp được nên không cấu thành tội phạm. Hành vi của anh Võ Tấn N được bị cáo thuê vận chuyển tài sản trộm cắp nhưng không biết đó là những tài sản do bị cáo trộm cắp được nên cũng không cấu thành tội phạm. Đối với 04 người thu mua phế liệu mua các tài sản mà bị cáo đã trộm cắp, do không xác định được lai lịch nên cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý.

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo T căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, các tình tiết đánh giá về nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như về phần dân sự, áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

[9] Về án phí, bị cáo T phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Ngọc T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam ngày 05-4-2022.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T là 800.000 đồng.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu, tiêu hủy 01 thanh bấy đinh bằng kim loại, dài 65cm, đường kính 09mm, một đầu dẹp, một đầu uốn cong, đã qua sử dụng (Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31-5-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí sơ thẩm hình sự là 200.000 đồng.

5. Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Quy Nhơn;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Trần Duyên Anh